

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/HSST

Ngày: 15/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Danh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:**  
Bà Tăng Thị Thu Hường- Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2021/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Th (tên gọi khác: không); sinh ngày 27 tháng 7 năm 1983 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 2, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Mạnh D, sinh năm 1952; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; Chồng: Nguyễn Văn C, sinh năm 1977, con: 02, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 23/3/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hồ Văn T (tên gọi khác: không); sinh ngày 20 tháng 02 năm 1975 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 3, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ T1, sinh năm 1949; con bà: Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị Ph , sinh năm 1975, con: 03, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 23/3/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Thị Th2 (tên gọi khác: không); sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992 tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm 1, xã NB, huyện T, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu L (đã chết); con bà: Lê Thị Th3, sinh năm 1957; Chồng: Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1992, con: 02, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 23/3/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/3/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Chu Văn Ph, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm 2, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm A, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Chị Nộc Thị Nh, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản X, xã NM, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

4. Chị Lương Thị T sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản P, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/3/2021, Chu Văn Ph và Nguyễn Văn H đến nhà nghỉ BM tại xóm 4, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An do Nguyễn Văn C làm chủ để mua dâm. Tại đây, Chu Văn Ph gặp và hỏi Lê Thị Th “Có con em mô không?” ý là có gái bán dâm không thì Th trả lời “Nhà chị không có, chị đi mượn thôi”. Ph hỏi tiếp “Giá mấy?” thì Th trả lời “Hai anh em năm trăm”, nghĩa là giá tiền mua dâm là 500.000 đồng, tức 250.000 đồng/người/lượt. Sau đó, Th nói Ph và H đi vào phòng số 4 và số 5 của nhà nghỉ để chờ. Lê Thị Th gọi điện thoại cho Hồ Văn T là chủ quán GB nói “Có nhân viên không cho mượn đưa đi khách?”, T hiểu ý Th muốn tìm người để bán dâm nên trả lời “Có”, Th nói tiếp “Rứa nói hấn xuống”, nghĩa là muốn T cho nhân viên đến nhà nghỉ BM để bán dâm. Lê Thị Th tiếp tục gọi điện thoại cho Lê Thị Th2 là chủ quán CT nói “Có nhân viên không cho mượn đưa?”, Th2 hiểu ý Th là muốn tìm người bán dâm cho khách của Th nên Th2 trả lời “Ừ”.

Sau khi nghe điện thoại của Lê Thị Th, Hồ Văn T nói với Nộc Thị Nh “Em đi đến BM đi khách”, Nh hiểu ý của T là muốn Nh đến nhà nghỉ BM để bán dâm nên đồng ý.

Lê Thị Th2 sau khi nghe điện thoại của Lê Thị Th thì nói với Lường Thị T “Lên nhà nghỉ BM cho chị Th mượn”, T hiểu ý Th2 là muốn T đến nhà nghỉ BM để bán dâm nên đồng ý.

Trước đó, các đối tượng đã thỏa thuận với nhau, mỗi lần bán dâm Th được hưởng 100.000 đồng, người bán dâm cầm về 150.000 đồng, trong đó, người môi giới hưởng 50.000 đồng, người bán dâm hưởng 100.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, Nộc Thị Nh và Lường Thị T đi đến nhà nghỉ BM. Lê Thị Th lấy 02 (hai) bao cao su đưa cho Nh và T rồi nói “Đi vào phòng đó, khách đang nằm chờ trong phòng”. Sau đó, Nộc Thị Nh đi vào phòng số 4, Lường Thị T đi vào phòng số 5 của nhà nghỉ BM, còn Lê Thị Th đi ra ngoài cảnh giới.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/3/2021, khi Chu Văn Ph và Nộc Thị Nh, Nguyễn Văn H và Lường Thị T đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng số 4 và số 5 của nhà nghỉ BM thì bị Công an huyện D kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) bao cao su nhãn hiệu Vip Condom chưa qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động Oppo F9 màu hồng và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền mua dâm do Chu Văn Ph tự nguyện giao nộp.

Sau khi Lê Thị Th bị bắt, Hồ Văn T và Lê Thị Th2 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện D đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKSDC ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Lê Thị Th về tội “chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Hồ Văn T và Lê Thị Th2 đã phạm về tội “Môi giới mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hồ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 19 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Th2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 19 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội “Môi giới mại dâm”.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Vì các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc, thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Số tiền mua dâm 500.000đ là khoản tiền thu lợi bất chính, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đỏ đen liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/3/2021, tại nhà nghỉ BM có địa chỉ xóm 4, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An, Lê Thị Th đã có hành vi bố trí địa điểm, công cụ cho Chu Văn Ph mua bán dâm với Nộc Thị Nh, Nguyễn Văn H mua bán dâm với Lường Thị T tại nhà nghỉ do Th quản lý để thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), thì bị Công an huyện D phát hiện bắt giữ. Hồ Văn T và Lê Thị Th2 có vai trò trung gian, dẫn dắt Nộc Thị Nh và Lường Thị T để Nh và Toan thực hiện hành vi bán dâm cho Chu Văn Ph và Nguyễn Văn H.

Các Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội vì vụ lợi. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thị Th phạm tội “Chứa mại dâm” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 327 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hồ Văn T và Lê Thị Th2

phạm tội “Môi giới mại dâm” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lê Thị Th phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây nhiều hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân. Vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm hơn so với bị cáo T, bị cáo Th2 nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bố đẻ của bị cáo là Lê Mạnh D được tặng thưởng huân kháng chiến. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Hồ Văn T, Lê Thị Th2 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để cải tạo các bị cáo thành người tốt và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú. Riêng bị cáo Hồ Văn T có bố đẻ là Hồ T và mẹ đẻ là Nguyễn Thị Th là những người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng bằng khen, huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng ổn định, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú vì vậy nghĩ chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ nghiêm, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 327 BLHS quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng” và theo khoản 4 Điều 328 BLHS quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền cho các bị cáo.

Trong vụ án này có Chu Văn Ph, Nguyễn Văn Hg là người mua dâm và Nộc Thị Nh, Lường Thị T là người bán dâm, đã có hành vi vi phạm hành chính. Do đó, Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn C là chủ nhà nghỉ BM, quá trình Lê Thị Th thực hiện hành vi chứa mại dâm thì Nguyễn Văn C không biết, Lê Thị Th không bàn bạc, trao đổi gì với Nguyễn Văn C, do đó, hành vi của Nguyễn Văn C không cấu thành tội phạm.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ là khoản tiền thu lợi bất chính và 03 chiếc điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Lê Thị Th, Hồ Văn T, Lê Thị Th2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Th 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội “Chứa mại dâm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hồ Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Th2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội “Môi giới mại dâm”.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 03 điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội. Vật chứng vụ án hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án huyện D theo phiếu nhập kho số NK 0155 ngày 23 tháng 6 năm 2021, được mô tả cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 23/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 (Năm trăm ngàn đồng) đồng, hiện đang được nộp tại Kho bạc nhà nước D theo phiếu nhập TK số 9911 ngày 29/3/2021.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Lê Thị Th, Hồ Văn T, Lê Thị Th2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã DH;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Danh Hùng**